**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I MÔN KHTN 6**

**A.Lý thuyết.**

***1.Lực ma sát***

\* Để tăng lực ma sát giữa bánh xe và mặt đường người ta thường làm bề mặt của bánh xe thêm sần sùi như Lốp xe có khía, rãnh,lông để tăng lực ma sát của xe với mặt đường.

\* Nếu lốp xe bị mòn sẽ rất nguy hiểm vì:

- Vỏ lốp bị mỏng nên có thể bị nổ bất cứ lúc nào.

- Khi xe chạy giảm ma sát giữa bánh xe với mặt đường nên xe dễ trượt trên đường nhất là lúc trời mưa hoặc phanh gấp

 Ma sát giữa lốp xe ôtô với mặt đường.

có lợi. Tăng các đường vân trên lốp xe để tăng ma sát

b) Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau xe đạp.

hại. Tra dầu

c) Ma sát giữa que diêm với sườn bao diêm.

có lợi. tăng độ nhám của sườn bao diêm

d) Ma sát giữa đế giày với mặt đường.

cả hại và lợi. Lợi: ko bị ngã, tăng đường gân trên đế giày để tăng ma sát. Hại: mòn giày

e) Ma sát giữa viên phấn với mặt bảng.

 lợi. tăng độ nhám của bảng

***2.Lực hấp dẫn***

+ VD: năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác:

- Năng lượng điện khi bật bóng đèn chuyển thành năng lượng ánh sang ( Quang năng) và năng lượng nhiệt làm nóng bóng đèn.

- Năng lượng ánh sáng mặt trời qua Pin chuyển thành năng lượng điện.

- Năng lượng hóa học trong nhiên liệu ga trong bình ga chuyển thành năng lượng nhiệt khi nấu thức ăn.

+ VD năng lượng truyền từ vật này sang vật khác:

- Năng lượng hóa học trong nhiên liệu trong bình ga truyền qua nồi vào nước trong nồi làm nóng dần và sôi nước trong nồi.

- Khi xoa hai bàn tay vào nhau sau đó áp tay lên mà năng lượng nhiệt truyền từ bàn tay sang má làm nóng má.

- Năng lượng gió từ cánh quạt truyền sang tờ giấy làm bay tờ giấy.

- Thế năng hấp dẫn từ quả nặng truyền sang lò so làm lò so bị biến dạng.

**3Vật sống**

Vật thể là những gì tồn tại xung quanh ta.

- Vật thể được tạo thành từ chất, một vật thể có thể do một hoặc nhiều chất tạo nên.

- Vật thể gồm 2 loại :

+ Vật thể tự nhiên là những vật thể có sẵn trong tự nhiên như đất, đá, nước, con người động vật, thực vật,….

+ Vật thể nhân tạo là những vật thể do con người tạo ra để phục vụ cho cuộc sống như quần áo, sách vở, nhà, xe đạp, xe máy, ô tô, tên lửa,…

- Ví dụ về vật thể :

+ Cái bút chì thân làm bằng gỗ chứa chất cellulose, ruột bút chì lằm bằng than chì (carbon).

+ Củ khoai được tạo nên từ tinh bột, nước, đường,….

**B. TỰ LUẬN**

**DẠNG I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN**

**Câu 1**. Khi có một lực tác dụng lên quả bóng đang chuyển động trên sân thì tốc độ của quá bóng sẽ

A. không thay đổi. B. tăng dần.

C. giảm dần. D. tăng dần hoặc giảm dần,

**Câu 2.**Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Lực ma sát là nguyên nhân thúc đẩy chuyển động của vật.

B. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi hướng chuyển động.

C. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi tốc độ chuyển động.

D. Lực là nguyên nhân làm cho vật bị biến dạng.

**Câu 3**Một quả bóng nằm yên sau đó được tác dụng một lực đẩy vào quả bóng. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Quả bóng chỉ bị biến đổi chuyển động.

B. Quả bóng chỉ bị biến đối hình dạng.

**C**. Quả bóng vừa bị biến đối hình dạng, vừa bị biến đối chuyển động.

D. Quả bóng không bị biến đổi.

**Câu 4.** Thế năng đàn hồi của vật là

A. năng lượng do vật chuyển động. B. năng lượng do vật có độ cao.

**C**. năng lượng do vật bị biến dạng đàn hồi D. năng lượng do vật có nhiệt độ.

**Câu 5. Vật nào dưới đây là vật sống?**

A. Con chó. B. Gấu bông . C. Con dao . D. Cái kéo.

**Câu 6. Tập hợp các mô cùng thực hiện một chức năng là**

A. Tế bào. B. Mô . C. Cơ quan. D. Hệ cơ quan.

**Câu 7:** Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

A. Mô.                    B. Tế bào.               C. Biểu bì .                       D. Bào quan.

**Câu 8:** Thành phần nào giúp lục lạp có khả năng quang hợp?

A. Carotenoid                  B. Xanthopyll      C. Phycobilin                  D. Diệp lục

**Câu 9:** Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.

C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.

D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 10:** Hệ thống phân loại sinh vật bao gồm các giới nào?

A. Động vật, Thực vật, Nấm.

B. Nấm, Nguyên sinh, Thực vật, Virus.

C. Khởi sinh, Động vật, Thực vật, Nấm, Virus.

D. Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật.

**Câu 11:** Biện pháp nào hữu hiệu nhất để phòng bệnh do virus là?

A. Có chế độ dinh dưỡng tốt, bảo vệ môi trường sinh thái cân bằng và trong sạch.

B. Chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng, tập thể dục, sinh hoạt điều độ.

C. Đeo khẩu trang khi đi ra ngoài.

D. Sử dụng vaccine vào thời điểm phù hợp.

**Câu 12:** Vì sao nói vi khuẩn là sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống?

A. Vì vi khuẩn có kích thước nhỏ nhất.

B. Vì vi khuẩn có khối lượng nhó nhất.

C. Vì vi khuẩn chưa có nhân hoàn chỉnh.

D. Vì cấu tạo vi khuẩn chỉ gồm 1 tế bào nhân sơ.

**Câu 13:**Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Con chó.          B. Trùng biến hình.             C. Con ốc sên.            D. Con cua.

**Câu 14:** Con cá vàng là cấp độ tổ chức nào của cơ thể đa bào?

A. Tế bào              B. Cơ thể              C. Cơ quan           D. Mô

**Câu 15:** Vì sao nói vi khuẩn là sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống?

A. Vì vi khuẩn có kích thước nhỏ nhất.

B. Vì vi khuẩn có khối lượng nhó nhất.

C. Vì vi khuẩn chưa có nhân hoàn chỉnh.

D. Vì cấu tạo vi khuẩn chỉ gồm 1 tế bào nhân sơ.

**Câu 16:** Vì sao cần phải phân loại thế giới sống?

A. Để đặt và gọi tên các loài sinh vật khi cần thiết.

B. Để xác định số lượng các loài sinh vật trên Trái Đất.

C. Để xác định vị trí của các loài sinh vật giúp cho việc tìm ra chúng giữa các sinh vật trở nên dễ dàng hơn.

D. Để thấy được sự khác nhau giữa các loài sinh vật.

**Câu 17:** Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Thực vật?

A. Rêu tường      C**.** Tảo lục    B. Dương xỉ                    D. Rong đuôi chó

**Câu 18:** Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

A. Bào tử               B**.** Nón                   C. Hoa                   D. Rễ

**Câu 1**9 Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành hạt kín?

A. Bèo tấm            C. Rau bợ     B. Nong tằm           D. Rau sam

**Câu 20:** Đặc điểm nào dưới đây không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

A. Sinh sản bằng bào tử             C. Có hoa và quả

B. Hạt nằm trong quả                D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

**Câu 21:** Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

A. Nơi khô ráo               C. Nơi thoáng đãng B. Nơi ẩm ướt                 D. Nơi nhiều ánh sáng

**Câu 22:** Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

A. Trên đỉnh ngọn          C. Mặt trên của lá B. Trong kẽ lá D. Mặt dưới của lá

**Câu 23:** Cho các vai trò sau:

(1) Cung cấp thức ăn, nơi ở cho một số loài động vật

(2) Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người

(3) Cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho các ngành sản xuất

(4) Cân bằng hàm lượng oxygen và carbon dioxide trong không khí

(5) Làm cảnh (6) Chứa độc tố gây hại cho sức khỏe con người

Đâu là những vai trò của thực vật trong đời sông?

A. (1), (3), (5)             **C.** (2), (3), (5) B. (2), (4), (6)             D. (1), (4), (6)

**Câu 24:** Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

A. Rêu  **B.** Dương xỉ                   C. Hạt kín              D. Hạt trần

**Câu 25:** Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư  **C.** Trồng cây gây rừng

B. Phá rừng làm nương rẫy                 D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

**Câu 26:** Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

**A.** Cây trúc đào             C. Cây tam thất B. Cây gọng vó       D. Cây giảo cổ lam

***Câu 27*** Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây vạn tuế.
C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

***Câu 28***Biện pháp nào sau đây giúp bảo vệ sự đa dạng của thực vật ?

1. Ngăn chặn phá rừng, hạn chế việc khai thác bừa bãi thực vật quý hiếm để bảo vệ số lượng cá thể của loài.

2. Cấm buôn bán và xuất khẩu các loài thực vật quý hiếm đặc biệt.

3. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn Quốc gia,… để bảo vệ các loài thực vật, trong đó có thực vật quý hiếm.

4. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để cùng tham gia bảo vệ rừng.

A. 1, 2, 3. B. 1, 2, 4. C. 1, 2, 3, 4. D. 2, 3, 4.

***Câu 29***. Trong các cây sau, cây nào con người trồng để làm bóng mát

A. Cây bàng. B. Cây lúa.

C. Cây cam. D. Cây hoa đào.

***Câu 3***0 Trong các cây sau, cây nào con người trồng để lấy quả.

A. Cây bàng. B. Cây lúa.

C. Cây cam. D. Cây hoa đào.

**DẠNG 2. CÂU HỎI ĐÚNG SAI**

**Câu 1: Cấu tạo của tế bào động vật và thực vật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **a)Tế bào ĐV và tế bào TV giống nhau đều gồm 3 phần là màng TB, TBC, nhân** |  |  |
| **b)Tế bào ĐV có không bào trung gian** |  |  |
| **c) Tế bào TV có lục lạp** |  |  |
| **d) Tế bào ĐV và tế bào TV đều có các bào quan** |  |  |

**DẠNG 3. CÂU HỎI TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 1:Một tế bào sau 3 lần phân bào số lượng của tế bào là…….**

**Câu 2:Một tế bào sau 5 lần phân bào số lượng của tế bào là…….**

**Câu 3:Một tế bào sau 7 lần phân bào số lượng của tế bào là…….**

**Câu 4:Một vật có khối lượng 150g có trọng lượng là……..**

**Câu 5:Một vật có khối lượng 15Kg có trọng lượng là……..**

**Câu6:Một vật có khối lượng 1,5 tạ có trọng lượng là……..**

**Câu 7:Một vật có khối lượng 2 yến có trọng lượng là……..**

**Câu 8:Một vật có trọng lượng 25N có khối lượng là………**

**Câu 9: Một vật có trọng lượng 3,7N có khối lượng là………**

**Câu 10:Một vật có trọng lượng 0,6 N có khối lượng là………**

**Câu 11:Một vật có trọng lượng 123N có khối lượng là………**

**II. Tự luận**

**Câu 1**

a.Hãy kể tên 3 hành tinh trong hệ Mặt Trời?

*b.* Trái Đất là sao, hành tinh hay vệ tinh? Tại sao?

**Câu 2:**Nêu cấu tạo của tế bào?

**Câu 3:** Phân biệt tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

**Câu 4:**  Xây dựng sơ đồ khóa lưỡng phân cho các loài sinh vật sau: Chim, bọ ngựa, cá mập, khỉ, rùa?

**Câu 5:**Bạn Lan tiến hành làm sữa chua tại nhà. Khi làm, bạn dùng nước sôi để pha hộp sữa chua dùng làm giống. Theo em, bạn Lan làm như vậy có đúng không? Nếu là em, em sẽ làm như thế nào? Hãy giúp bạn Lan giải thích vì sao lại làm như vậy?

**Câu 6**: Xây dựng khóa lưỡng phân cho các nhóm thực vật:



**Câu**  7:Bảng kiến thức về các nhóm động vật không xương sống:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhóm** | **Đại diện** | **Môi trường sống** | **Đặc điểm cơ thể** |
| 1 | Ruột khoang | Sứa, san hô, hải quỳ | Nước  | Đv đa bào bậc thấp; cơ thể hình trụ, có nhiều tua miệng, đối xứng tỏa tròn |
| 2 | Giun | Guin đất, sán lá gan, sán lông, giun đũa, sán dây, giun kim, đỉa, rươi | Đất ẩm, nước, trong cơ thể sinh vật. | Hình dạng cơ thể đa dạng (dẹp, hình ống, phân đốt) , cơ thể đối xứng 2 bên, đã phân biệt phần đầu – phần đuôi, mặt lưng – mặt bụng. |
| 3 | Thân mềm | Mực,ốc sên, trai, sò, ốc bươu,.... | Trên cạn, dưới nước. | Cơ thể mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi (2 mảnh vỏ hoặc vỏ xoắn ốc), có điểm mắt. |
| 4 | Chân khớp | Cua, tôm, chấu chấu, nhện, rết, bọ cánh cứng, chuồn chuồn,... | Trên cạn, dưới nước, trên không, trên cơ thể sinh vật | Cấu tạo cơ thể gồm 3 phần (đầu, ngực, bụng); có cơ quan di chuyển (chân, cánh); cơ thể phân đốt, đối xứng 2 bên; có bộ xương ngoài bằng chitin; các đôi bàn chân có khớp động. |

Câu 8: Bảng kiến thức về các nhóm động vật có xương sống:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhóm** | **Đại diện** | **Môi trường sống** | **Đặc điểm cơ thể** |
| 1 | Cá | Cá chép, lươn, cá đuối,cá mập, | Môi trường nước | Thích nghi với đời sổng hoàn toàn ở nước, di chuyển bằng vây, hô hấp bằng mang, đẻ trứng, thụ tinh ngoài. |
| 2 | Lưỡng cư | ếch giun, cóc, ếch cây,.... | Môi trường nước, trong đất ẩm | Sống vừa ở nước, vừa ở cạn; da trần và luôn ẩm ướt; chân có màng bơi; có đuôi hoặc không có đuôi; một sổ lưỡng cư thiếu chân, đẻ trứng, thụ tinh ngoài. |
| 3 | Bò sát | Thằn lằn, cá sấu, rắn, rùa,.... | Môi trường nước, môi trường cạn (khô hạn) | Thích nghi với đời sống ở cạn (trừ một số loài như cá sấu, rắn nước, rùa); da khô và có vảy sừng bao bọc cơ thể, đẻ trứng, thụ tinh trong. |
| 4 | Chim | Chim bồ câu, chim đà điểu, chim cánh cụt,.... | Môi trường nước, đất, cạn, không khí | Là nhóm động vật mình có lông vũ bao phủ; chi trước biến đổi thành cánh; có mỏ sừng; đặc điểm cơ thể thích nghi với các điểu kiện môi trường khác nhau; có khả năng bay, chạy hoặc bơi, đẻ trứng, thụ tinh trong. |
| 5 | Thú | Cá voi, chuột túi, thú mỏ vịt, hươu sao, voi,.... | Môi trường nước, đất, cạn, không khí | Tổ chức cấu tạo cơ thể cao nhất; có lông mao bao phủ; răng phân hoá thành răng cửa, răng nanh, răng hàm. Phẩn lớn thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. |

**Câu 9**: So sánh động vật không xương sống và động vật có xương sống.

+ Động vật không xương sống cơ thể không có xương sống

+ Động vật có xương sống có bộ xương trong

- Có xương sống ở dọc lưng

- Trong cột sống chứa tủy sống

**Câu 10**: Sơ đồ khóa lưỡng phân cho 2 nhóm động vật:

**- Động vật không xương sống**



**Động vật có xương sống:**



**Câu** 11: Trình bày lợi ích và tác hại của thực vật, động vật trong tự nhiên và trong đời sống con người?

a) Thực vật

\* Lợi ích của thực vật, lấy ví dụ minh họa?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Vai trò | Ví dụ minh họa |
| Đối với tự nhiên | - Làm thức ăn cho động vật |  Cỏ là thức ăn của châu chấu, chuột, sâu,… |
| - Làm nơi ở cho động vật. | Cây gỗ là nơi làm tổ của chimCây rau là nơi ở của sâu |
| - Cân bằng hàm lượng O2 và CO2 trong không khí. | Cây lấy CO2 để quang hợp, thải O2 vào không khí |
| - Điều hòa khí hậu. | Vùng có nhiều thực vật sẽ có khí hậu dễ chịu hơn: Ánh sáng chiếu xuống mặt đất yếu, nhiệt độ thấp, độ ẩm không khí cao, gió thổi yếu. |
| Chống xói mòn, sạt lở đất, bảo vệ nguồn nước | Ở nơi có nhiều cây xanh, nước mưa bị cản bởi rễ và gốc cây nên chảy chậm lại, thấm dần xuống các lớp đất phía dưới tạo thành nước ngầm. |
| Đối với đời sống con người | - Cung cấp lương thực | Lúa gạo, lúa mỳ, ngô,…. |
| - Cung cấp thực phẩm | Cà chua, bắp cải, su hào,… |
| - Làm dược liệu | Quế, nha đam, đinh lăng,… |
| - Làm gia vị | Tỏi, kinh giới, gừng,… |
| - Làm đồ dùng và giấy | Bạch đàn, gỗ lim, tre,… |
| - Làm cây cảnh và trang trí | Hoa hồng, hoa lam, cây vạn tuế,… |
| - Làm bóng mát | Cây bàng, bằng lăng, hoa sữa,… |
| - Điều hòa khí hậu | Cây nhãn, vải, thông, bạch đàn,..... |

\* Tác hại:

|  |  |
| --- | --- |
| Tác hại | Ví dụ minh họa |
| Một số cây có chất gây nghiện có hại cho sức khỏe | Cây cần sa, cây thuốc lá, cây hoa anh túc. |
| Một số cây gây ngộ độc cho con người | Trúc đáo, lá ngón, cà độc dược. |

b) Động vật:

\* Lợi ích

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Vai trò | Ví dụ minh họa |
| Đối với tự nhiên |  |  |
| Làm đa dạng sinh hoc | Các loài động vật |
| Cung cấp nguồn gen quý, nguồn nguyên liệu cho chọn lọc tự nhiên. | Các loài động vật quý hiếm |
| Thụ phấn cho thực vật | Ong, bướm. |
| Phát tán nòi giống cho thực vật | Chim ăn quả, phát tán hạt theo phân. |
| Đối với đời sống con người | Cung cấp nguồn dược liệu quý | Nhung hươu, xương hổ, mật gấu. |
| Nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ | Da, long hổ, ngà voi, sừng tê giác, xa hương |
| Làm vật thí nghiệm | Chuột, thỏ, khỉ |
| Là nguồn thực phẩm  | Cá, tôm, cua, lợn, bò |
| Cung cấp sức kéo cho nông nghiệp | Trâu, bò, lợn |
| Tiêu diệt sâu bọ có hại cho nông nghiệp | Cóc, ếch ăn sâu bọ. Chồn, mèo,cú mèo ăn chuột. |
| Cung cấp da, lông | Cừu, cá sấu, chim, vịt,.. |
| Là cảnh, vui chơi, giải trí | Cá, voi, sử tử, công,…. |

\* Tác hại:

|  |  |
| --- | --- |
| Tác hại | Ví dụ minh họa |
| - Một số gây bệnh cho người, là vật trung gian truyền bệnh. | Giun, sán, cái ghẻ,….. |
| - Phá hoại hoa màu,làm giảm năng suất cây trồng. | Châu chấu, sâu đục thân, chuột. |
| - Gây ngộ độc cho con người | Cá nóc, rắn hổ mang, rắn lục, |
| - Là vật trung gian truyền bệnh | Ốc, dơi, chuột, ruồi, muỗi,… |
| Phá hủy công trình xây dựng | Con hà, con sun,…. |

**Câu 12:** Đa dạng sinh học là gì? Dựa vào điều kiện khí hậu chia đa dạng sinh học theo những khu vực nào?

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài và môi trường sống.

- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sinh học được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học rừng lá kim,….